

Bản án số: 173 /2019/HS-ST
Ngày 23-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Dương Đình Tuấn
2. Triệu Quang Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 167/2019/TLST-HS ngày 20/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2019/QĐXXST-HS ngày 08/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Quốc M (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 08/6/1978 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 05, ngõ 1, phố M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do (Thợ làm nhôm kính); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh D (đã chết 2001) và bà Bùi Thị C, sinh năm 1950; vợ: Trần Thu H, sinh năm 1984 (đã ly hôn 2014); có 02 con sinh năm 2000, 2011; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử phạt vi phạm hành chính; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2019 cho đến nay. Có mặt.

2. Phạm Thanh X (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 19/01/1986 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 08, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân T, sinh năm 1950 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1957; vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1988 (đã ly hôn 2014), con: Có 01 con, sinh năm 2007; nhân thân: Bị xử phạt vi phạm hành chính về tội đánh bạc 2010, đã chấp hành xong và được xóa;

tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2019 cho đến nay. Có mặt.

3. Lưu Duy C (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 08/01/1984 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 72 (nay là số 128), đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Phúc T, sinh năm 1960 và bà Hoàng D, sinh năm 1964; vợ: Trang Kim Y, sinh năm 1985; có 02 con sinh năm 2012, 2015; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử phạt vi phạm hành chính; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/5/2019 cho đến nay. Có mặt.

4. Hoàng Ngọc Q (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 05/10/1989 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 08/02, đường B, phường T, thành phố L; chỗ ở: Số 99 (nay là số 177), đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc K, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử phạt vi phạm hành chính; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2019 cho đến nay. Có mặt.

5. Vũ Anh T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 14/11/1973 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 53 (nay là số 103), đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân N, sinh năm 1947 và bà Đặng Thị P, sinh năm 1951; vợ: Phạm Như Q, sinh năm 1980; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2013; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử phạt vi phạm hành chính; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2019 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Lê Thị Kim Q, sinh năm 1980, trú tại: Số 230, đường B, phường H, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Chị Trang Kim Y, sinh năm 1985; trú tại: Số 72 (nay là số 128), đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Các anh Vi Văn C, Vương Thanh T, Đặng Thanh N, Vũ Đức T, Hoàng Văn V, Hoàng Tuấn A, Hồ Anh T, Vũ Đức T, Phan Vũ K và Lý Tiến Đ, đều vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Đỗ Đức M, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hành vi của Lê Quốc M; khoảng 12h ngày 02/5/2019, sau khi được Hoàng Ngọc Q hỏi giá bán ma túy, Lê Quốc M nói “*tám mươi nghìn đồng một viên ma túy*

ngựa, tám trăm nghìn đồng một gam ma túy đá”; Lê Quốc M đã cầm 3.200.000 đồng của Hoàng Ngọc Q rồi đi đến khu vực cổng chào thuộc thôn P, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn tìm mua ma túy với một người phụ nữ tên H (không rõ lai lịch) được khoảng ba mươi viên nén màu hồng là ma túy ngựa và một túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng là ma túy đá. Lê Quốc M quay lại quán điện tử T tại số 72 (nay là số 128), đường N, phường T, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và đưa toàn bộ số ma túy vừa mua được cho Hoàng Ngọc Q; Hoàng Ngọc Q cầm gói ma túy và trả thêm cho Lê Quốc M 50.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Lê Quốc M nhận được tin nhắn của Phan Vũ K hỏi mua 200.000 đồng ma túy ngựa và 100.000 đồng ma túy đá. Lê Quốc M đồng ý và tiếp tục đi xe máy đến tìm gặp người phụ nữ tên H hỏi mua 05 viên ma túy ngựa và 100.000 đồng ma túy đá rồi đưa cho H 500.000 đồng và xin H cho thêm một ít ma túy đá. Lê Quốc M mang số ma túy vừa mua được về nhà, sử dụng một phần nhỏ, số còn lại gộp cùng với số ma túy đã mua sẵn từ trước rồi chia nhỏ, phân đều số ma túy vào 08 túi nilon sau đó gọi điện cho Phan Vũ K đến quán T để lấy ma túy. Lê Quốc M đến quán điện tử, cầm theo mũ bảo hiểm bên trong có cất giấu số ma túy đi vào phòng máy trong cùng, ngồi gần máy tính Vi Văn C đang chơi điện tử; lúc này Vi Văn C hỏi và được Lê Quốc M bán cho 700.000 đồng ma túy ngựa và đá. Sau đó Lê Quốc M đi ra cửa quán gặp và bán cho Phan Vũ K và Vũ Tiến Đ 300.000 đồng ma túy.

Hồi 17h15 phút ngày 02/5/2019, khi Lê Quốc M đang đứng trước cửa quán T thì bị Cơ quan Công an tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp, thu giữ số ma túy còn lại chưa kịp bán, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và số tiền 1.300.000 đồng. Hồi 18h00 giờ cùng ngày, khám xét khẩn cấp chỗ ở, thu giữ thêm 02 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 03 túi nilon chứa tổng cộng 38 viên nén màu hồng, số tiền 6.600.000 đồng và 01 hộp giấy, 30 vỏ túi nilon. Đối với số ma túy thu giữ tại chỗ ở, Lê Quốc M khai nhận: Khoảng 09h 30 phút ngày 01/5/2019, M mua với một người đàn ông tên T số tiền 4.000.000 đồng được 40 viên ma túy ngựa và ma túy đá với mục đích để sử dụng và chia nhỏ bán kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số 169/KL-PC09 ngày 05/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, đã kết luận:

- Cục chất nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng hồng có trong túi nilon thu của Phan Vũ K đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,096 gam (đã trừ bì).

- Các mẫu vật thu giữ của Lê Quốc M gồm chất tinh thể màu trắng, viên nén màu hồng đựng trong 02 phong bì kí hiệu 01, 02 đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng lần lượt 0,505 gam + 5,034 gam (đã trừ bì).

Hành vi của Phạm Thanh X, Hoàng Ngọc Q; khoảng 12h00 ngày 02/5/2019, Phạm Thanh X đang ngồi chơi điện tử tại bàn máy tính số 26 của quán T thì thấy Hoàng Ngọc Q nên nhờ đi mua hộ ma túy. Hoàng Ngọc Q đi ra ngoài gặp Lê Quốc M hỏi giá bán, khi quay lại được Phạm Thanh X đưa cho 3.200.000 đồng và bảo mua 30 viên ma túy ngựa, 01 gam ma túy đá và đưa thêm 50.000 đồng để trả thêm cho Lê Quốc M. Khoảng 30 phút sau Lê Quốc M quay lại giao số ma túy, Hoàng Ngọc Q mang vào đưa cho Phạm Thanh X rồi lấy một ít ma túy để cùng nhau sử dụng ma túy

với một số người khác đang ngồi chơi điện tử. Số ma túy còn lại Phạm Thanh X chia nhỏ, đựng vào các túi nilon, để trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 rồi cất xuống gầm bàn máy tính.

Khoảng 16h00 cùng ngày, Vũ Anh T hỏi mua nợ và được Phạm Thanh X bán cho 100.000 đồng 01 viên ma túy ngựa và 100.000 đồng ma túy đá. Khoảng 16h10, Đặng Thanh N đi vào phòng hỏi mua 200.000 đồng ma túy ngựa và đá nên Phạm Thanh X đã lấy từ trong vỏ bao thuốc lá 555 ra 01 viên ma túy ngựa và một ít ma túy đá cho Đặng Thanh N và nhận 190.000 đồng – số tiền này Phạm Thanh X đã mua thẻ chơi điện tử hết. Đến khoảng 17h00 cùng ngày 02/5/2019, lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ số ma túy còn lại trong vỏ bao thuốc lá cất giấu dưới gầm bàn máy tính số 26 của Phạm Thanh X.

Hành vi của Vũ Anh T; khoảng 12h00 ngày 02/5/2019, khi đang chơi điện tử tại quán T, Vũ Anh T được tham gia sử dụng ma túy cùng Hoàng Ngọc Q, Phạm Thanh X và những người chơi điện tử trong phòng. Đến khoảng 16h00 cùng ngày, Vũ Anh T hỏi mua nợ 100.000 đồng ma túy ngựa, 100.000 đồng ma túy đá để sử dụng và được Phạm Thanh X đồng ý rồi lấy từ trong gầm bàn máy tính ra 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555 rồi đưa cho 01 túi nilon đựng 01 viên ma túy ngựa và một ít ma túy đá. Khi Vũ Anh T đi ra ngoài cửa quán thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của Lưu Duy C là chủ quán T, trong quá trình quản lý, trông coi quán Lưu Duy C thông qua Camera giám sát và qua việc kiểm tra các phòng máy đã trực tiếp, nhiều lần nhìn thấy các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức cho ma túy lên mảnh giấy bạc dùng bật lửa đốt rồi hút ma túy qua vòi nhựa cắm trong chai nhựa chứa nước; nhưng không quyết liệt ngăn cản, thậm chí có ý thức để mặc cho các đối tượng vừa chơi điện tử vừa sử dụng ma túy thì sẽ chơi điện tử được trong thời gian dài hơn nên sẽ được hưởng lợi từ việc thu tiền chơi điện tử của khách, cụ thể: Vào khoảng 01h00 – 02h00 sáng ngày 29/4/2019, C trực tiếp trông quán và nhìn thấy Phạm Thanh X, Vũ Anh T, Hoàng Ngọc Q, Lê Quốc M và một số người khác sử dụng ma túy tại quán nhưng không nhắc nhở, ngăn cản. Khoảng 01h00 sáng các ngày 01/5/2019 và 02/5/2019 Lưu Duy C trực tiếp trông coi, quản lý quán nên đã nhìn thấy các đối tượng nêu trên và có thêm Vi Văn C, Đặng Xuân N, Linh Quang P, Hoàng Văn V và một số người khác không rõ lai lịch sử dụng ma túy nhưng Lưu Duy C đã để mặc. Lần cuối cùng trước khi bị phát hiện, vào khoảng 16h00 ngày 02/5/2019, Lưu Duy C nhìn thấy Vương Thanh T lấy ma túy từ Vi Văn C, cho vào đĩa sứ màu trắng rồi để đĩa lên bếp ga bật lửa đun, Hoàng Ngọc Q cạo ma túy vừa đun trong đĩa rồi cùng một số người đang chơi điện tử trong quán sử dụng ma túy; tuy nhiên Lưu Duy C đã không ngăn cản mà để mặc cho các đối tượng sử dụng ma túy.

Hồi 17h30 ngày 02/5/2019, Cơ quan Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lưu Duy C, thu giữ: Giấy chứng nhận hộ kinh doanh, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; nhiều túi nilon chứa ma túy của các bị cáo và các đối tượng tẩu tán tang vật; 01 cây máy tính màu đen, 01 đầu thu màu trắng – đây là đầu thu có lưu hình ảnh của camera số 02 quay lại diễn biến sự việc các đối tượng sử dụng ma túy trong quán; cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất

đoạn video và lưu vào thiết bị lưu trữ chuyên dụng (USB) với tên file lưu trữ: “192.168.1.109_CH2_20190502162010_2019050217165009.avi”.

Tại bản Kết luận giám định số 168/KL-PC09 ngày 05/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, tiến hành giám định tang vật thu giữ của Hoàng Ngọc Q, Vũ Anh T và thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Lưu Duy C, kết luận:

a) Phong bì kí hiệu 1: 18 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,795 gam (đã trừ bì).

b) Phong bì 2: 07 viên nén màu hồng, chất tinh thể màu trắng hồng, chất tinh thể màu trắng đều là ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,049 gam (đã trừ bì).

c) Phong bì 3: 01 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,134 gam (đã trừ bì).

d) Phong bì kí hiệu 4: 02 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,262 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số: 169/CT-VKS-MT ngày 19/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã quyết định truy tố: Lê Quốc M về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Phạm Thanh X về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Lưu Duy C về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; Hoàng Ngọc Q, Vũ Anh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Lê Quốc M phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 08 năm đến 09 năm tù. Tuyên bố Phạm Thanh X phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 07 năm đến 08 năm tù.

Tuyên bố Lưu Duy C phạm Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Tuyên bố Hoàng Ngọc Q, Vũ Anh T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự xử phạt Hoàng Ngọc Q 20 đến 24 tháng tù; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Anh T 15 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận lại với đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát; riêng bị cáo Hoàng Ngọc Q cho rằng mức hình phạt áp dụng với bị cáo là cao, đề nghị Tòa cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn mức đề nghị. Đại diện Viện kiểm sát đối đáp, giữ nguyên đề nghị luận tội vì bị cáo có hành vi mua ma túy hộ Phạm Thanh X và phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy bị thu giữ có khối lượng 1,795 gam, đây là số lượng ma túy lớn so với mức khởi điểm của khung hình phạt, nên đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội là sai trái và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo được hưởng lương khoan hồng, có cơ hội sớm trở lại làm công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; xác định hành vi:

[3] Ngày 02/5/2019, Lê Quốc M có hành vi bán trái phép chất ma túy tổng hợp 03 lần cho Phạm Thanh X (Quang mua hộ), Phan Vũ K và Lý Tiến Đ, Vi Quang C, với số tiền 4.250.000 đồng và tâng trữ 5,034 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng và chia nhỏ bán kiếm lời. Phạm Thanh X có hành vi bán trái phép chất ma túy 02 lần cho Vũ Anh T (mua nợ), Hoàng Xuân N với số tiền là 190.000 đồng và tâng trữ 1.795 gam ma túy Methamphetamine để bán kiếm tiền lời chênh lệch.

[4] Lưu Duy C có hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy 04 lần do tính chất công việc kinh doanh, mở quán Internet với đông người chơi; các đối tượng đã ngang nhiên sử dụng ma túy, tuy không có việc trao đổi, thỏa thuận thu lời trực tiếp nhưng bị cáo cũng có ý thức để mặc, không kiên quyết nhắc nhở, ngăn cản hành vi của các khách hàng với mục đích thu lợi nhuận từ lượng khách thuê máy chơi điện tử.

[5] Hoàng Ngọc Q mua ma túy hộ Phạm Thanh X, phải chịu trách nhiệm với số ma túy tâng trữ còn lại là 1,795 gam ma túy Methamphetamine. Vũ Anh T có hành vi tâng trữ 0,134 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý chất cấm của nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa

phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy và biết việc mua bán, tàng trữ và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; ảnh hưởng tới sức khỏe, thiệt hại về kinh tế của cá nhân và gia đình, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Trong vụ án các bị cáo phạm tội độc lập về các hành vi khác nhau tuy nhiên được xử lý chung do phát hiện tội phạm, bắt giữ trong cùng vụ án; vì vậy hành vi của các bị cáo không mang tính chất đồng phạm.

[7] Đảm bảo các căn cứ định lượng, định tính, cấu thành tội phạm để kết luận việc Lê Quốc M bị truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Phạm Thanh X bị truy tố về Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Lưu Duy C bị truy tố về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; Hoàng Ngọc Q, Vũ Anh T bị truy tố về Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[8] Để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử cần đánh giá vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, trên cơ sở xem xét yếu tố nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể:

[9] Đối với Lê Quốc M thấy rằng hành vi của bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng với 03 lần bán, lượng ma túy khi bị bắt giữ, tàng trữ 5,034 gam (ở gần mức khởi điểm của khoản 2 Điều luật bị truy tố). Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bản thân là lao động chính duy nhất trong gia đình do đã ly hôn với vợ, đang nuôi con chưa thành niên sinh năm 2010, bố mất sớm, mẹ tuổi đã cao. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự(trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bố đẻ của bị cáo là ông Lê Minh D được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất).

[10] Đối với Phạm Thanh X thấy rằng hành vi của bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng với 02 lần bán, lượng ma túy khi bị bắt giữ, tàng trữ 1,795 gam. Bị cáo là người có nhân thân không tốt, từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc năm 2010, đã chấp hành xong và được xóa. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11] Đối với Lưu Duy C thấy rằng hành vi của bị cáo phạm tội thuộc T hợp rất nghiêm trọng với 04 lần chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo có nhân thân tốt, bản thân từ trước tới nay chấp hành tốt chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Bị cáo là lao động chính kiếm sống nuôi gia đình có bác bị tâm thần ở cùng, bố mẹ đã ly hôn mỗi người ở một nơi, vợ không có việc làm, thu nhập đang nuôi 02 con nhỏ sinh năm 2012,

2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cụ thể: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Lạng Sơn đã có văn bản số 446/CQCSĐT-KT ngày 27/8/2019 đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với Lưu Duy C do đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; gia đình bị cáo có công với cách mạng - ông nội là Lưu Triệu Hoàng được nhà nước thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Xét thấy, bị cáo phạm tội mang tính chất gián tiếp, phần vì do tính chất công việc kinh doanh, cho thuê máy tính của quán net nên các đối tượng đến chơi game ngang nhiên sử dụng ma túy, phần vì mục đích háo hức, thu lợi nhuận từ khách chơi game mà bỏ mặc một số lần sử dụng trái phép ma túy của các đối tượng; bị cáo có hoàn cảnh gia đình éo le, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố, nằm trong khung liên kết là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[12] Đối với Hoàng Ngọc Q thấy rằng hành vi của bị cáo, phạm tội nghiêm trọng với hành vi gián tiếp mua ma túy hộ Phạm Thanh X, phải chịu trách nhiệm đối với lượng ma túy khi bị bắt giữ 1,795 gam. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[13] Đối với Vũ Anh T thấy rằng hành vi của bị cáo phạm tội nghiêm trọng với hành vi tàng trữ lượng ma túy 0,134 gam. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng; có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bố mẹ bị cáo là ông Vũ Xuân N, bà Đặng Thị P đều được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất).

[14] Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác M các bị cáo không có tài sản riêng đảm bảo cho việc thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do không khả thi.

[15] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và các vỏ bao, gói, công cụ, phương tiện liên quan đến các hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng cùng 01 USB màu đen hiệu Kingston do có chứa dữ liệu hình ảnh các hành vi phạm tội.

[16] Tịch thu số tiền 1.000.000 đồng và tịch thu, hóa giá 01 điện thoại di động của Lê Quốc M do liên quan đến việc phạm tội mua bán ma túy.

[17] Trả lại cho Lưu Duy C 02 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8Plus, IPHONE 6Plus và trả lại cho Lê Quốc M số tiền 300.000 đồng do đều không liên quan đến hành vi phạm tội.

[18] Trả lại cho người liên quan chị Trang Kim Y (thành viên trong hộ gia đình và là vợ của Lưu Duy C) 01 cây máy tính, 01 đầu thu, 01 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và 01 Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng số 06 do không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội và là giấy tờ, phương tiện kinh doanh Internet; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho vợ con bị cáo tiếp tục có việc làm, thu nhập, ổn định kinh tế của hộ gia đình bị cáo. Trả lại cho chị Lê Thị Kim Q (em gái của Lê Quốc M) số tiền 6.600.000 đồng, đây là số tiền của em gái đưa cho Lê Quốc M nộp tiền học phí cho con của bị cáo nên không liên quan đến hành vi phạm tội.

[19] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[20] Về con người, sự việc liên quan: Đối với Vi Văn C và Đào Văn Đ là các nhân viên làm thuê tại quán T; trong quá trình làm việc cả hai chỉ ngồi ở máy chủ phòng ngoài cùng của quán và thực hiện nhiệm vụ tắt mở máy, bán đồ uống, nạp thẻ game, thu tiền chơi điện tử... nên không biết việc các đối tượng sử dụng ma túy. Đối với Phan Vũ K, Lý Tiến Đ và Hoàng Quang H, Hoàng Tuấn A, Vũ Đức T, Vũ Đức T, Hồ Anh T, Vương Thanh T, Nguyễn Đình Lưu, Vi Văn C (sinh năm 1989), Hoàng Trọng Huy, Đặng Thanh N, Hoàng Văn V đều đã bị Công an thành phố Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với Linh Quang P đã bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[21] Đối với người phụ nữ tên H và người đàn ông tên T bán ma túy cho Lê Quốc M nhưng bị cáo không biết rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác M làm rõ để xử lý trong vụ án. Đối với số ma túy Methamphetamine (1,049 gam thu tại bồn xả nước nhà vệ sinh tầng 01 và 0,262 gam thu tại gầm bàn máy vi tính số 06 trong quán điện tử T), Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không làm rõ được là của ai để xử lý.

[22] Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38 và 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Quốc M;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38 và 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thanh X;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 256; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 và 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lưu Duy C;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Ngọc Q;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38 và 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Anh T;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

I. Tội danh và hình phạt:

1. Tuyên bố Lê Quốc M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lê Quốc M 08 (tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 02/5/2019.

2. Tuyên bố Phạm Thanh X phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh X 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 02/5/2019.

3. Tuyên bố Lưu Duy C phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lưu Duy C 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 06/5/2019.

4. Tuyên bố Hoàng Ngọc Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc Q 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 02/5/2019.

5. Tuyên bố Vũ Anh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Vũ Anh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 02/5/2019.

II. Xử lý vật chứng:

1. Tịch thu, tiêu hủy:

- 07 (bảy) phong bì niêm phong đựng mẫu vật ma túy sau giám định.

- 01 (một) chai nhựa trong có nắp màu trắng, trên nắp có gắn một ống hút màu xanh lá cây và 01 (một) ống hút màu hồng đậm; 01 (một) chai nhựa trong có nắp màu xanh lá cây, trên nắp có gắn một ống hút màu xanh lá cây và 01 (một) ống hút màu trắng cam; 01 (một) bật lửa gas màu đỏ hiệu “Thống Nhất”; 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 (một) bếp gas mini màu da trời – đen hiệu NaMilux đã qua sử dụng; 01 hộp giấy hình chữ nhật kích thước 29x20x06cm.

- 01 (một) túi nilon màu trắng có diện 10cmx07cm; 12 (mười hai) túi nilon màu trắng có diện 02cmx02cm; 15 (mười lăm) túi nilon màu trắng có diện 1,5x02cm; 01 túi nilon màu trắng kích thước 04x08cm; 30 (ba mươi) túi nilon màu trắng kích thước 2,5x2,5cm.

- 01 (một) phong bì niêm phong đựng 01 (một) USB màu đen hiệu Kingston, dung lượng 16GB sau giám định.

2. Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

3. Tịch thu, hóa giá nộp Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số imei 1: 359602059305300, số imei 2: 359602059305318 đã qua sử dụng.

4. Trả lại các tài sản, giấy tờ:

- *Trả lại cho Lưu Duy C:* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8Plus màu hồng, số imei: 352978093473818, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6Plus màu ghi xám, số imei: 354383065798276, máy đã qua sử dụng;

- *Trả lại cho chị Trang Kim Y:* 01 (một) cây máy tính màu đen mặt trước có in dòng chữ “GOLDEN FIELD” đã qua sử dụng; 01 (một) đầu thu màu trắng trên mặt có in dòng chữ “ajhua” đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 14A8007100 do phòng Tài chính – Kế hoạch Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn cấp (đại diện hộ kinh doanh: Lưu Duy C...); 01 Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng số 06 do Ủy ban nhân dân thành phố Lạng sơn cấp ngày 05/9/2018 (chủ điểm: Lưu Duy C...).

- *Trả lại cho Lê Quốc M:* Số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Trả lại cho chị Lê Thị Kim Q: Số tiền 6.600.000 đồng (sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng).

(Các vật chứng nói trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn có các đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn.

Các khoản tiền nêu trên hiện đang lưu giữ tại Kho bạc nhà nước - Ủy nhiệm chi chuyển khoản tiền điện tử lập ngày 20/9/2019).

III. Án phí: Buộc các bị cáo Lê Quốc M, Phạm Thanh X, Lưu Duy C, Hoàng Ngọc Q, Vũ Anh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách nhà nước.

IV. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADSTP Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường.